

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thí sinh trúng tuyển ngành Y sỹ đa khoa, trình độ cao đẳng, đợt 1 năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDYT ngày tháng 7 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	KV	ĐT	Điểm xét tuyển	Điểm UT	Tổng
1	KA MY	05/9/2008	Nữ	Khác	KV1	01	8.3	2.75	11.05
2	LƠ MU K RÔ ĐIA	08/11/2006	Nữ	Khác	KV1	03	8.3	2.75	11.05
3	KA NGUYỄN THỊ KIM TRINH	06/12/2008	Nữ	Khác	KV1	01	8.3	2.75	11.05
4	RỜ ÔNG K' ĐIỀU	05/7/2007	Nữ	Khác	KV1	01	8.29	2.75	11.04
5	KA LUY	13/10/2008	Nữ	Khác	KV1	01	8.26	2.75	11.01
6	PHỒ LẮK BẢO THƯ	02/7/2008	Nữ	Khác	KV1	01	8.21	2.75	10.96
7	K' RỜ NEST	01/4/2008	Nữ	Khác	KV1	01	8.19	2.75	10.94
8	THÀO THẾ VINH	28/8/2008	Nam	Hmông	KV1	01	8.11	2.75	10.86
9	MANG THỊ NGỌC OANH	06/5/2008	Nữ	Khác	KV1	01	7.9	2.75	10.65
10	KỜ SẢ SIL WAN	07/5/2008	Nam	Khác	KV1	01	7.88	2.75	10.63
11	ĐÀO LỮ THỊ KIM HƯƠNG	04/11/2007	Nữ	Khác	KV1	01	7.87	2.75	10.62
12	MẢN THÀNH ĐẠT	14/4/2008	Nam	Khác	KV1	01	7.78	2.75	10.53
13	CAO LÊ GIA VỸ	12/9/2006	Nam	Khác	KV1	01	7.7	2.75	10.45
14	K THỊ PHỤNG	25/7/2007	Nữ	Khác	KV1	01	7.6	2.75	10.35
15	KLONG HA NIN	15/3/2007	Nam	Khác	KV1	01	7.6	2.75	10.35

16	CHU RU YANG NAI TUYẾT	01/10/2008	Nữ	Khác	KV2-NT	01	7.7	2.5	10.20
17	THÔNG NGUYỄN THÙY TRÂM	24/02/2008	Nữ	Khác	KV2	01	7.8	2.25	10.05
18	K' ZA NI	18/3/2008	Nam	Khác	KV1	01	7.3	2.75	10.05
19	LÝ ĐẶNG KHÁNH NGỌC	02/12/2008	Nữ	Khác	KV1	01	7.21	2.75	9.96
20	CIL MUP JE RO SRUM	17/01/2008	Nam	Khác	KV1	01	7.19	2.75	9.94
21	THÔNG THỊ ÁI VỜI	10/01/2008	Nữ	Khác	KV2-NT	01	7.4	2.5	9.90
22	TAM BOU R' JO NHI	13/02/2008	Nữ	Khác	KV2	01	7.54	2.25	9.79
23	KỖ SẢ SÔ - RIM	10/8/2008	Nữ	Khác	KV1	01	6.97	2.75	9.72
24	BÀN THỊ HOÀI VY	20/3/2008	Nữ	Khác	KV2	01	7.39	2.25	9.64
25	K' ÁNH	14/4/2008	Nữ	Khác	KV1	01	6.87	2.75	9.62
26	THÔNG THỊ ÁI TUYẾT	10/01/2008	Nữ	Khác	KV2-NT	01	7.1	2.5	9.60
27	MA HIỀN	05/6/2007	Nữ	Khác	KV2-NT	01	7.1	2.5	9.60
28	BỜ NAH RIA SI A	03/4/2001	Nữ	Khác	KV1	01	6.8	2.75	9.55
29	LÒ VĂN LỰC	01/7/2008	Nam	Thái	KV1	01	6.73	2.75	9.48
30	NGUYỄN NHƯ BẢO NHI	30/4/2007	Nữ	Kinh	KV1	0	8.64	0.75	9.39
31	TRIỆU MINH NHUNG	18/8/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	8.89	0.5	9.39
32	THÔNG VĂN MINH	13/11/2005	Nam	Khác	KV2-NT	02	6.8	2.5	9.30
33	PHAN NGUYỄN NGỌC TIÊN	04/10/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	8.45	0.75	9.20
34	HOÀNG ĐẶNG HẢI CHÂU	06/6/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	8.45	0.75	9.20
35	PHẠM THỊ BẢO UYÊN	05/7/2007	Nữ	Kinh	KV1	0	8.4	0.75	9.15

36	HỨA NÔNG CHUẨN	30/10/2008	Nam	Khác	KV2	01	6.88	2.25	9.13
37	ĐOÀN THỊ BÍCH DIỄM	27/9/2007	Nữ	Kinh	KV1	0	8.26	0.75	9.01
38	LÝ HIỂU NGHI	27/02/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	8.2	0.75	8.95
39	PHẠM KHÁNH HOÀI	18/9/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	8.1	0.75	8.85
40	TRẦN THỊ THẢO MY	15/10/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	8.35	0.5	8.85
41	NGUYỄN KHẢI NGUYỄN	14/7/2008	Nam	Kinh	KV1	0	8.06	0.75	8.81
42	NGÔ QUỐC HUY	02/8/2008	Nam	Kinh	KV1	0	8.06	0.75	8.81
43	TRƯƠNG THỊ THU HIỀN	22/01/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	8.53	0.25	8.78
44	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂN	24/11/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	8.49	0.25	8.74
45	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	02/5/2007	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	8.24	0.5	8.74
46	NGUYỄN HOÀNG BẢO BĂNG	05/12/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.95	0.75	8.70
47	NGÔ NGUYỄN UYÊN NHƯ	17/5/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.94	0.75	8.69
48	PHẠM THỊ NGỌC HÀ	28/11/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.91	0.75	8.66
49	TRƯƠNG NHO ĐỒNG KHÁNH	18/8/2008	Nam	Kinh	KV2	0	8.4	0.25	8.65
50	LỮ VÕ THIÊN HÀ	02/01/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.89	0.75	8.64
51	LÊ VIỆT DƯƠNG	30/7/2007	Nam	Kinh	KV2-NT	0	8.1	0.5	8.60
52	TRẦN NGỌC QUỲNH HƯƠNG	22/02/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	8.08	0.5	8.58
53	NGUYỄN THỊNH VƯỢNG	02/5/2008	Nam	Kinh	KV1	0	7.7	0.75	8.45
54	ĐẶNG THỊ THÙY CHUNG	01/8/2006	Nữ	Kinh	KV1	0	7.7	0.75	8.45
55	NGUYỄN MẬU QUÝ	26/7/2007	Nam	Kinh	KV1	0	7.66	0.75	8.41

56	ĐINH HẢI SONG	19/3/2004	Nam	Kinh	KV1	0	7.65	0.75	8.40
57	THÁI MINH ANH	08/7/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7.88	0.5	8.38
58	XÀ DUY PHƯỚC	30/10/2008	Nam	Kinh	KV2	0	8.1	0.25	8.35
59	NGÔ NGUYỄN XUÂN NGHI	17/10/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	8.08	0.25	8.33
60	NGUYỄN GIA BẢO	13/11/2008	Nam	Kinh	KV1	0	7.58	0.75	8.33
61	HUỖNH THỊ THANH TUYỀN	13/01/1999	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7.8	0.5	8.30
62	BÙI THỊ YẾN GIÀU	25/8/2008	Nữ	Kinh	KV3	0	8.27	0	8.27
63	CAO THUYỀN DƯƠNG	27/02/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.5	0.75	8.25
64	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	05/3/2008	Nam	Kinh	KV1	0	7.5	0.75	8.25
65	HOÀNG MAI ANH	19/6/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.48	0.75	8.23
66	NGUYỄN ĐẶNG DUYÊN	25/7/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	7.97	0.25	8.22
67	TRẦN CAO KỶ	03/8/2008	Nam	Kinh	KV1	0	7.47	0.75	8.22
68	TRẦN HỒ XUÂN HIỀN	19/6/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.46	0.75	8.21
69	NGUYỄN ĐÌNH HUY HOÀNG	11/8/2008	Nam	Kinh	KV1	0	7.44	0.75	8.19
70	NGUYỄN PHI NHẬT HOÀNG	02/01/2008	Nam	Kinh	KV2	0	7.91	0.25	8.16
71	LƯƠNG THỊ BĂNG NHẠN	14/6/2000	Nữ	Kinh	KV1	0	7.4	0.75	8.15
72	TRẦN NGỌC QUỲNH THY	28/7/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	7.89	0.25	8.14
73	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	30/01/2008	Nam	Kinh	KV1	0	7.38	0.75	8.13
74	NGUYỄN HỒNG TUẤN	16/10/2008	Nam	Kinh	KV2-NT	0	7.6	0.5	8.10
75	NGUYỄN THỊ LỆ MY	28/01/1997	Nữ	Kinh	KV1	0	7.3	0.75	8.05

76	ĐINH THỊ THUÝ	20/9/1997	Nữ	Kinh	KV1	0	7.3	0.75	8.05
77	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	30/01/2008	Nam	Kinh	KV2-NT	0	7.5	0.5	8.00
78	LÊ THỊ QUỲNH QUYÊN	20/3/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7.49	0.5	7.99
79	ĐOÀN TRÀ LAN VIÊN	01/01/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7.46	0.5	7.96
80	TOU PRONG LAURA	23/8/2008	Nữ	Khác	KV2	01	5.71	2.25	7.96
81	VĂN CÔNG HOÀNG PHƯỚC	04/8/1996	Nam	Kinh	KV1	0	7.2	0.75	7.95
82	NGUYỄN THANH THANH	18/7/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.2	0.75	7.95
83	NGUYỄN NGỌC DIỄM THUỶ	12/02/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	7.7	0.25	7.95
84	VÕ DUY ANH	04/8/2008	Nam	Kinh	KV1	0	7.18	0.75	7.93
85	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	14/6/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7.41	0.5	7.91
86	NGUYỄN THỊ NGỌC THUỶ	10/12/1999	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7.4	0.5	7.90
87	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	24/2/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7.38	0.5	7.88
88	VŨ QUỐC BẢO	27/8/2007	Nam	Kinh	KV2	0	7.63	0.25	7.88
89	NGUYỄN THỊ NGUYỄN THANH	02/10/2005	Nữ	Kinh	KV2	0	7.6	0.25	7.85
90	LÊ THANH NGUYỄN	19/6/2005	Nam	Kinh	KV1	0	7.1	0.75	7.85
91	MAI THỊ NGỌC THƯỜNG	09/10/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7.34	0.5	7.84
92	TRIỆU THỊ VÂN ANH	23/6/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7.3	0.5	7.80
93	MAI NGUYỄN ĐĂNG KHOA	26/02/2008	Nam	Kinh	KV1	0	7	0.75	7.75
94	TRƯƠNG NGUYỄN GIA HÂN	24/02/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	7.49	0.25	7.74
95	CAO NGUYỄN TRÍ	16/7/2008	Nam	Kinh	KV1	0	6.98	0.75	7.73

96	CHÂU NGÂN KHÁNH NHƯ	12/11/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7.2	0.5	7.70
97	NGUYỄN THỊ HỒNG QUYÊN	04/3/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	7.44	0.25	7.69
98	PHẠM TUẤN ANH	24/11/1994	Nam	Kinh	KV1	0	6.9	0.75	7.65
99	NGUYỄN TRẦN TUẤN MINH	25/02/2007	Nam	Kinh	KV2	0	7.4	0.25	7.65
100	MAI VÂN ANH	17/10/2007	Nữ	Kinh	KV2	0	7.36	0.25	7.61
101	NGUYỄN TẤN DŨNG	29/10/2008	Nam	Kinh	KV2-NT	0	7.1	0.5	7.60
102	PHẠM NGUYỄN CÔNG THÀNH	13/8/2008	Nam	Kinh	KV2	0	7.3	0.25	7.55
103	ĐOÀN THẾ VŨNG	03/11/2008	Nam	Kinh	KV2-NT	0	6.91	0.5	7.41
104	NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRANG	10/11/1995	Nữ	Kinh	KV1	0	6.6	0.75	7.35
105	NGUYỄN HUY THÁI	18/1/2008	Nam	Kinh	KV2	0	7.07	0.25	7.32
106	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	16/8/1996	Nữ	Kinh	KV1	0	6.5	0.75	7.25
107	NGUYỄN THỊ ĐOÀN	01/10/1987	Nữ	Kinh	KV1	0	6.5	0.75	7.25
108	NGUYỄN VIỆT HOÀNG GIA BẢO	02/01/2008	Nam	Kinh	KV1	0	6.44	0.75	7.19
109	ĐỖ THỊ PHƯƠNG HÂN	09/11/2004	Nữ	Kinh	KV2	0	6.9	0.25	7.15
110	TRẦN THỊ NGƯỠNG	09/3/1990	Nữ	Kinh	KV2	0	6.9	0.25	7.15
111	HUỲNH NAM KHÁNH	20/11/2005	Nam	Kinh	KV2	0	6.9	0.25	7.15
112	ĐINH BẢO PHÚC	21/01/2008	Nam	Kinh	KV2	0	6.9	0.25	7.15
113	TRẦN NGUYỄN BÌNH MINH	05/4/2008	Nam	Kinh	KV2	0	6.7	0.25	6.95
114	TRỊNH HOÀNG PHÚ	11/01/1996	Nam	Kinh	KV1	0	6.2	0.75	6.95
115	NGUYỄN NGỌC ANH KHOA	15/8/1995	Nam	Kinh	KV2-NT	0	6.4	0.5	6.90

116	VÕ HOÀNG YẾN PHƯỚC	29/12/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	6.13	0.75	6.88
117	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRANG	07/11/2007	Nữ	Kinh	KV2	0	6.61	0.25	6.86
118	NGUYỄN QUỲNH LAN	31/3/1995	Nữ	Kinh	KV2	0	6.5	0.25	6.75
119	PHẠM TIẾN THÀNH	15/10/1993	Nam	Kinh	KV1	0	5.8	0.75	6.55
120	NGUYỄN THÁI HOÀNG CHÂU	12/9/2007	Nam	Kinh	KV2	0	6.09	0.25	6.34

Danh sách này có 120 thí sinh./